



Phân tích các cơ hội kinh doanh liên quan đến biến đổi khí hậu và các vấn đề môi trường

ESG Consulting

Phân Tích Các Cơ Hội Kinh Doanh Liên Quan Đến Biến Đổi Khí Hậu Và Các Vấn Đề Môi Trường

Nhận thức ngày càng tăng về biến đổi khí hậu và tác động môi trường đã dẫn đến việc tăng tốc tìm kiếm các giải pháp kinh tế và xã hội khả thi để cho phép chuyển đổi sang nền kinh tế ít carbon hơn. Ước tính cho quá trình chuyển đổi này lên tới hàng nghìn tỷ đô la, và mức độ thay đổi cần thiết sẽ lan rộng, trên tất cả các khía cạnh của cuộc sống như chúng ta hiểu ngày nay.

Làm thế nào để các công ty và nhà đầu tư có thể hưởng lợi từ các cơ hội liên quan đến biến đổi khí hậu và các vấn đề môi trường: nền kinh tế tuần hoàn, đổi mới công nghệ và công nghệ sạch, các sản phẩm liên quan đến xanh và ESG và nền kinh tế xanh lam?

Một nghiên cứu năm 2016 của Global Commission on the Economy and Climate (Ủy ban Toàn cầu về Kinh tế và Khí hậu) cho thấy thế giới dự kiến sẽ đầu tư khoảng 90 nghìn tỷ USD vào cơ sở hạ tầng trong 15 năm tới, đòi hỏi một sự thay đổi khẩn cấp để đảm bảo rằng nguồn vốn này được chi cho các dự án carbon thấp, tiết kiệm năng lượng. Báo cáo mô tả thêm rằng "sự thay đổi mang tính biến đổi là cần thiết ngay bây giờ trong cách chúng ta xây dựng các thành phố, sản xuất và sử dụng năng lượng, vận chuyển người và hàng hóa, và quản lý cảnh quan của chúng ta."

Do đó, không có gì ngạc nhiên khi ngày càng có nhiều chiến lược đầu tư tập trung chủ yếu vào các cơ hội của quá trình chuyển đổi carbon thấp và tài chính xanh. Đầu tư vào các lĩnh vực như công nghệ và hiệu quả tài nguyên, quản lý chất thải, kinh tế tuần hoàn và nông lâm nghiệp bền vững chỉ là một số cơ hội đầu tư có sẵn liên quan đến biến đổi khí hậu và các vấn đề môi trường.

Hiện tại, các cơ hội đầu tư đang trở nên rõ ràng. FTSE Russell ước tính rằng nền kinh tế xanh (tổng vốn hóa thị trường của các công ty tạo ra doanh thu từ các hoạt động mang lại lợi ích môi trường) vào năm 2020 "tương đương với 5% tổng thị trường chứng khoán niêm yết. Nó đã tăng trưởng nhanh hơn thị trường chứng khoán nói chung kể từ năm 2009 và ước tính đã vượt qua quy mô của ngành dầu khí.

Một số cơ hội liên quan đến biến đổi khí hậu và các vấn đề môi trường:

- nền kinh tế tuần hoàn,
- đổi mới công nghệ và công nghệ sạch,
- các sản phẩm xanh và liên quan đến ESG, và
- Nền kinh tế xanh lam.

Nó cũng nhấn mạnh công nghệ sạch và đổi mới sẽ đóng một vai trò quan trọng như thế nào và là một cơ hội đầu tư trong việc giảm thiểu và thích ứng với các tác động của biến đổi khí hậu và suy thoái môi trường. Chúng ta cũng xem xét một số sản phẩm tài chính phổ biến nhất trong việc hỗ trợ các cân nhắc về môi trường (xanh) trong đầu tư.

Kinh Tế Tuần Hoàn:

Với chỉ một phần nhỏ đầu vào vật liệu hiện đang được tái chế (ví dụ dưới 12% ở EU vào năm 2019), có những cơ hội đầu tư đáng kể từ những đổi mới để khuyến khích chuyển đổi sang nền kinh tế tuần hoàn. Sự thay đổi này đã được tiến hành: Vào tháng 9 năm 2020, tài

sản được quản lý thông qua các quỹ đầu tư đại chúng với nền kinh tế tuần hoàn là trọng tâm duy nhất hoặc một phần của chúng ước tính đã tăng gấp sáu lần so với đầu năm đó, từ 0,3 tỷ USD lên 2 tỷ USD, với số lượng các quỹ như vậy tăng gần gấp đôi.

Các công ty có yếu tố tuần hoàn trong mô hình kinh doanh của họ có thể đóng một vai trò quan trọng trong việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và thay đổi cách chúng ta hiện đang sử dụng tài nguyên thiên nhiên và hỗ trợ quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp.

Trong nền kinh tế tuần hoàn, các sản phẩm và vật liệu được sửa chữa, tái sử dụng và tái chế thay vì vứt đi, đảm bảo rằng chất thải từ quy trình công nghiệp này trở thành đầu vào có giá trị vào quy trình công nghiệp khác. Khái niệm kinh tế tuần hoàn hiện là một thành phần cốt lõi của cả Chiến lược dài hạn 2050 của EU nhằm đạt được một châu Âu trung hòa với khí hậu, và của các kế hoạch 5 năm của Trung Quốc.

Do thị trường mở rộng các cơ hội đầu tư, cả trong khu vực tư nhân và khu vực công, các công ty đang làm việc để đưa tính tuần hoàn đến gần hơn với trung tâm của các mô hình kinh doanh của họ.

Case Study:

Đào Jurong

Đào Jurong của Singapore là một trong 10 công viên hóa chất hàng đầu thế giới. Sự gần gũi của các ngành công nghiệp trên đảo "cung cấp một hệ sinh thái nơi sản phẩm/ phế thải của một công ty có thể trở thành nguyên liệu của một công ty khác. Ví dụ, chất thải từ một số công ty được đốt để tạo ra hơi nước cho sử dụng công nghiệp. Tương tự, nước thải được thu hồi và tái chế để sử dụng trong công nghiệp". Nhà phát triển công nghiệp JTC Corporation đang hợp tác với các công ty và cơ quan quản lý địa phương để khám phá những con đường xa hơn cho tuần hoàn, bằng cách lập bản đồ luân chuyển của nước, năng lượng và chất thải.

Sợi Thế Kỳ

Từ năm 2016, khi hàng trăm thương hiệu thời trang lớn như Nike, Adidas, Puma, H&M, Hugo Boss... cùng cam kết tăng thị phần polyester tái chế lên 45% vào năm 2025, Sợi Thế Kỳ (STK) đã dự báo nhu cầu sợi tái chế sẽ bùng nổ trong tương lai, nên quyết định đưa loại sợi này thành sản phẩm trọng tâm, động lực tăng trưởng cho Công ty trong trung và dài hạn

Cần nói thêm, ngành may mặc và da giày chiếm khoảng 8,1% tác động đến tổng lượng phát thải khí nhà kính toàn cầu, trong đó tất cả công đoạn làm ra sản phẩm sợi nhân tạo chịu trách nhiệm đến 68% lượng phát thải của toàn ngành. Việc STK tăng tỷ lệ sử dụng nguồn nguyên liệu tái chế, tăng tỷ trọng sợi recycle trong tổng doanh thu lên hơn 50% trong năm 2021 và hướng tới mục tiêu 100% vào năm 2025 (đối với nhà máy hiện hữu ở Củ Chi và Trảng Bàng); sợi nhuộm dope dyed... có một ý nghĩa rất lớn. Công ty đã gián tiếp tái chế 3,04 tỷ chai nhựa đã qua sử dụng, góp phần giảm rác thải nhựa.

Về mặt doanh thu, với yêu cầu về quy tắc xuất xứ theo các FTA thân thiện với môi trường giúp nhu cầu sợi tái chế lên cao, giúp hoạt động kinh doanh của Sợi Thế Kỳ hưởng lợi.

Heineken

Là một phần của Chương trình Không chất thải, 102 trong số 165 đơn vị sản xuất của Heineken đã không cần gửi chất thải đến các bãi chôn lấp vào năm 2018. Thay vào đó, chất thải từ các địa điểm này được tái chế thành thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu hoặc phân trộn hoặc được sử dụng để thu hồi năng lượng.

Schneider Electric

Công ty này chuyên về quản lý năng lượng và tự động hóa. Nó sử dụng nguyên liệu tái chế và vật liệu có thể tái chế trong các sản phẩm của mình, kéo dài tuổi thọ sản phẩm thông qua việc cho thuê và trả tiền cho mỗi lần sử dụng, và đã giới thiệu các chương trình thu hồi vào chuỗi cung ứng của mình. Các hoạt động tuần hoàn hiện chiếm 12% doanh thu và sẽ tiết kiệm 100.000 tấn tài nguyên chính từ năm 2018 đến năm 2020.

Stora Enso

Công ty này cung cấp các giải pháp tái tạo trong bao bì, vật liệu sinh học, xây dựng bằng gỗ và giấy. Giảm chất thải hoạt động ở trung tâm của "nền kinh tế sinh học và góp phần vào nền kinh tế tuần hoàn".

Năm 2019, Ngân hàng Đầu tư châu Âu đã ra mắt một quỹ đầu tư để hỗ trợ nền kinh tế sinh học tuần hoàn.

Nestle Việt Nam

Bã cafe thường được coi là rác thải trong kinh tế tuyến tính, nhưng Nestle Việt Nam ứng dụng kinh tế tuần hoàn, bã cafe sau chế biến được sử dụng làm viên năng lượng sinh khối, thay thế hơn 74% nguồn năng lượng cho vận hành lò hơi. Cùng với đó, cát thải tạo ra trong quá trình vận hành lò hơi được sử dụng làm viên gạch không nung; bùn thải cafe được dùng làm phân vi sinh. Gạch không nung này được sử dụng cho công trình thương mại và dân dụng khắp vùng Tây Nguyên và Nam Trung Bộ.

Close the Loop

Công ty Úc này hoạt động để biến hộp mực máy in cũ và nhựa mềm thành mặt đường giao thông bằng cách trộn chúng với nhựa đường và thủy tinh tái chế, dẫn đến mặt đường được ước tính bền hơn tới 65% so với nhựa đường truyền thống. Đối với một km đường, tương đương với 530.000 túi nhựa, 168.000 chai thủy tinh và mực thải từ 12.500 hộp mực máy in được sử dụng.

Công ty cổ phần lâm sản và khoáng sản Tuyên Quang

Không chỉ các tập đoàn lớn với nguồn lực dồi dào, doanh nghiệp nhỏ và vừa cũng đóng góp không nhỏ phát triển bền vững trong hoạt động sản xuất kinh doanh, phù hợp với đặc thù ngành nghề và năng lực của mình. Công ty cổ phần lâm sản và khoáng sản Tuyên Quang chuyên sản xuất gạch Tuynel công nghệ cao đã theo đuổi mô hình kinh tế xanh từ những ngày đầu thành lập. Sản xuất gạch nung truyền thống sử dụng nguồn nguyên liệu là đất sét, đất ruộng nạc, đốt từ than tự nhiên. Hậu quả là người nông dân mất đất ruộng, ô nhiễm môi trường. Để thay thế, nhà máy đã chủ động, sáng tạo, tìm kiếm các loại phế liệu khác như đất bóc thải của các mỏ khai thác khoáng sản, các chất thải rắn như gạch vỡ, bê tông phá dỡ... và sản xuất với công nghệ tuần hoàn. Thành phẩm có giá thành cạnh tranh, lại đáp ứng mọi tiêu chuẩn chất lượng của vật liệu trong các công trình xây dựng hiện đại.

Đổi Mới Công Nghệ và Công Nghệ Sạch

Đổi mới công nghệ và phát triển các dự án kinh doanh mới liên quan đến môi trường đã có từ lâu. Tuy nhiên, thuật ngữ cleantech như một thuật ngữ chung "bao gồm lớp tài sản đầu tư, công nghệ và các lĩnh vực kinh doanh bao gồm năng lượng sạch, môi trường và các sản phẩm và dịch vụ bền vững hoặc xanh" ngày càng trở nên phổ biến khoảng 20 năm gần đây.

Cũng như nhiều đổi mới công nghệ khác, chẳng hạn như internet hoặc GPS, sự hỗ trợ của nhà nước và môi trường chính sách và pháp lý thuận lợi là công cụ thúc đẩy sự phát triển sớm của các công nghệ, như năng lượng gió và mặt trời. Tuy nhiên, khi các công nghệ đã trưởng thành, năng lượng mặt trời và gió không được trợ cấp đã trở thành nguồn điện mới rẻ nhất ở hầu hết các khu vực trên thế giới. Hơn nữa, động lực này đang ngày càng cắt giảm chi phí hoạt động của một số tài sản hiện có; Nghiên cứu đã chỉ ra rằng vào năm 2020, trên cơ sở chi phí cân bằng, việc xây dựng công suất gió và mặt trời mới rẻ hơn so với vận hành 60% các nhà máy điện than hiện có trên thế giới.

Để biết dữ liệu về chi phí và tỷ lệ áp dụng của một số công nghệ năng lượng sạch, vui lòng xem: IPCC, "Climate Change 2022: Mitigation of Climate Change: Summary for Policymakers" (2022).

https://report.ipcc.ch/ar6wg3/pdf/IPCC_AR6_WGIII_SummaryForPolicymakers.pdf.

Do đó, có sự quan tâm ngày càng tăng từ các nhà đầu tư tư nhân trong lĩnh vực này. Trong bảy năm qua - giai đoạn số hóa mạnh mẽ và nghiên cứu về tự động hóa - người ta ước tính rằng đầu tư mạo hiểm vào công nghệ sạch đã tăng nhanh gấp ba lần so với các khoản đầu tư tương tự vào trí tuệ nhân tạo.

Tiếp theo, chúng ta thảo luận về một số công nghệ có thể đóng vai trò trong các lĩnh vực khử cacbon, đóng góp đáng kể vào giảm lượng khí thải toàn cầu.

Năng lượng là "động lực chính" của nền kinh tế và việc giảm lượng khí thải liên quan đến sản xuất năng lượng có tác động dây chuyền trên tất cả các lĩnh vực. Việc sản xuất điện carbon thấp đã đi đầu trong những phát triển này, từ các nguồn như quang điện mặt trời, gió trên bờ và ngoài khơi, thủy điện, năng lượng hạt nhân, năng lượng thủy triều và năng lượng địa nhiệt. Nhiên liệu có nguồn gốc từ sinh khối (ví dụ: "nhiên liệu sinh học", chẳng hạn như ethanol sinh học) cũng có thể được coi là nguồn năng lượng tái tạo, mặc dù điều này phụ thuộc vào tính bền vững của nguồn sản xuất ra nó, với các cuộc tranh luận quan trọng xung quanh các tác động môi trường của canh tác nhiên liệu sinh học quy mô lớn.

Một tính toán đầy đủ, toàn cầu của ngành nông nghiệp cho thấy ngành này tạo ra khoảng 40% lượng khí thải toàn cầu khi bao gồm nhiệt, điện và giao thông vận tải, vì vậy nhiên liệu sinh học khó được chấp nhận là nguồn khí thải nhà kính - GHG thấp như một số người tuyên bố. Khai thác gỗ và đốt nó để lấy điện có thể tái tạo từ từ nhưng giải phóng nhiều carbon dioxide hơn đốt than hoặc nhiên liệu hóa thạch khác và làm giảm lượng CO₂ có thể được loại bỏ (hấp thụ) bởi rừng. Đốt củi cũng giải phóng một lượng lớn các hạt mịn gây hại cho sức khỏe con người, để lại carbon đen hấp thụ ánh sáng mặt trời trên đất liền, và làm tối băng và tuyết, đẩy nhanh quá trình tan chảy của chúng.

Mặc dù rất quan trọng, điện chỉ là một thành phần của năng lượng. Thách thức khó khăn hơn khi khử cacbon nhiệt và làm mát. Đối với các tài sản dân cư và thương mại, máy bơm nhiệt nguồn mặt đất và không khí, nhiệt và năng lượng kết hợp, và sưởi ấm khu vực là một số giải pháp sưởi ấm tiềm năng. Khó khăn hơn là quá trình khử cacbon của các quá trình nhiệt độ cao. Việc sử dụng năng lượng tái tạo để sản xuất hydro - có thể cháy ở nhiệt độ cao - ngày càng là trọng tâm trong chiến lược của các chính phủ và nhà đầu tư, mặc dù việc triển khai cơ sở hạ tầng hydro xanh hỗ trợ hiện đang thiếu. Các công nghệ khác bao gồm nghiên cứu về phản ứng tổng hợp hạt nhân (rất dài hạn) và lưu trữ pin thế hệ tiếp theo.

Điện khí hóa các quy trình công nghiệp — từ các nguồn phát điện sạch — là một đòn bẩy thiết yếu cho quá trình khử cacbon của ngành công nghiệp. Trong sản xuất thép, có lượng khí thải carbon đáng kể, việc sử dụng lò hồ quang điện cùng với việc tăng tái chế thép và các chất khử thay thế (ví dụ: hydro hoặc khí thay vì than) là những con đường quan trọng.

Quá trình CO₂ thải ra từ việc biến quặng sắt thành sắt thành phẩm có thể được thu giữ và lưu trữ. Trong ngành hóa chất, việc sử dụng hydro xanh, nhiên liệu tổng hợp, chất xúc tác mới và nguyên liệu thay thế (bao gồm cả việc sử dụng vật liệu sinh học), cũng như phát triển vật liệu nhẹ và các chất thay thế nhựa, có thể đóng góp đáng kể.

Ngành môi trường xây dựng đóng góp tới 40% tổng số khí nhà kính - GHG do toàn bộ vòng đời carbon của tòa nhà — carbon thể hiện và carbon liên quan đến xây dựng (vật liệu xây dựng) và hoạt động (năng lượng được sử dụng để sưởi ấm, làm mát và ánh sáng). Carbon thể hiện có liên quan đến vật liệu xây dựng, tân trang lớn và chất thải trong sản xuất, quá trình xây dựng, nội thất và phụ kiện bên trong, cũng như từ việc phá dỡ và xử lý vào cuối vòng đời của tòa nhà.

Xét về công nghệ có tính định hướng trong lĩnh vực này, CO₂ là sản phẩm phụ không thể tránh khỏi của phản ứng hóa học được sử dụng để tạo ra dạng xi măng được sử dụng rộng rãi nhất. Phát triển các giải pháp thay thế cho "clinker" (một trong những thành phần chính của xi măng) sẽ đóng một vai trò quan trọng, cũng như sẽ thu giữ và lưu trữ quá trình CO₂ được giải phóng. Một số nhà sản xuất xi măng lớn đã bắt đầu phát triển các công nghệ đột phá trong sản xuất xi măng với lượng khí thải thấp hơn và hiệu quả năng lượng cao hơn.

Trong ngành vận tải, nhiều nhà sản xuất ô tô lớn trên thế giới đã bắt đầu chuyển đổi mô hình kinh doanh sang xe điện chạy pin (BEV), với doanh số bán ô tô điện toàn cầu tăng hơn gấp đôi vào năm 2021 và nắm bắt được toàn bộ sự tăng trưởng rùng rờ về nhu cầu ô tô toàn cầu. Gần một nửa trong số 6,5 triệu chiếc BEV được bán trên toàn thế giới vào năm 2021 là ở Trung Quốc và chỉ 535.000 chiếc được bán tại Hoa Kỳ. Tại Na Uy, 65% doanh số bán ô tô nhỏ hơn nhiều nhưng kỷ lục là BEV; Giá cả và các ưu đãi khác đang nhanh chóng thay đổi thị trường này. Mức độ mà pin và điện khí hóa sẽ đóng một vai trò quan trọng trong việc khử cacbon của ngành vận tải hạng nặng hoặc liệu các nguồn nhiên liệu khác (như amoniac, pin nhiên liệu hydro hoặc nhiên liệu sinh học) có thể được sử dụng để cung cấp năng lượng cho xe tải, máy bay và tàu thủy hay không vẫn là một câu hỏi mở và được nghiên cứu và đầu tư mạnh mẽ.

Với lượng khí thải đáng kể liên quan đến sản xuất, đóng gói và tiêu thụ thực phẩm, sẽ cần phải đổi mới trong ngành công nghiệp thực phẩm. Sự phát triển của các lựa chọn thay thế protein (cho dù dựa trên thực vật, bao gồm tảo, hoặc thịt được nuôi trong phòng thí nghiệm chẳng hạn) là một thị trường đang phát triển nhanh. Đổi mới hơn nữa trong kỹ thuật nông nghiệp (ví dụ, liên quan đến nông nghiệp chính xác và tái sinh, hoặc phát triển quản lý dịch hại (ví dụ như thuốc trừ sâu) ít độc hại hơn và phân bón nitơ phát thải nitơ oxit thấp) cũng sẽ cần thiết.

Cuối cùng, sự phụ thuộc lẫn nhau trong hệ thống kinh tế toàn cầu, thường xảy ra trường hợp các công nghệ có tiềm năng được sử dụng trên nhiều lĩnh vực, vui lòng xem: LGIM; IEA, "ETP Clean Energy Technology Guide" (2020). www.iea.org/articles/etp-clean-energy-technology-guide.

Việc lựa chọn công nghệ và giả định kịch bản vẫn là một lĩnh vực gây tranh luận gay gắt cả học thuật và trong ngành công nghiệp, và thực tế công nghệ trên mặt đất đang phát triển nhanh chóng. Ví dụ, theo Bloomberg New Energy Finance, giá khí đốt tăng vào đầu năm 2022 đã dẫn đến chi phí hydro xanh giảm xuống dưới mức của hydro "xám" (được sản xuất từ khí hóa thạch không suy giảm) ở châu Âu, Trung Đông, và khu vực châu Phi và Trung Quốc - một điểm ngang giá đạt được sớm hơn một thập kỷ so với một số ước tính trước đó.

Và như đã lưu ý trước đó, sự phát triển của công nghệ sạch thường hoạt động song song với việc thiết lập tiêu chuẩn của chính phủ và các cấp hỗ trợ chính sách. Một ví dụ đáng chú ý về điều này là trong trường hợp môi trường xây dựng của chúng ta.

Case Study

Tiêu chuẩn môi trường trong bất động sản

Lĩnh vực bất động sản hiện đang trải qua sự thay đổi đáng kể, với các nhà phát triển và quản lý bất động sản lớn đẩy mạnh các hoạt động bền vững trong vai trò của họ để giải quyết biến đổi khí hậu.

Tại Vương quốc Anh, Better Buildings Partnership (BBP), một liên minh của một số chủ sở hữu bất động sản thương mại lớn nhất, đã cam kết đạt được mức carbon ròng bằng không vào năm 2050. Đây là một tham vọng táo bạo và sẽ đòi hỏi những thay đổi đáng kể trong thực tiễn hiện tại trong suốt vòng đời của một tòa nhà. BBP tin rằng các tiêu chuẩn và quy định về hiệu quả năng lượng của Vương quốc Anh, nhằm đạt được hiệu suất năng lượng tốt hơn, thực sự không phù hợp với mục đích và chắc chắn sẽ không đủ hỗ trợ mục tiêu carbon ròng bằng không của BBP. Các tiêu chuẩn này tập trung vào mục đích thiết kế hơn là cách một tòa nhà thực sự hoạt động trong quá trình sử dụng, do đó tạo ra một "khoảng cách về hiệu suất".

Do đó, BBP đã bắt tay vào một sáng kiến gọi là Design for Performance (DfP), dựa trên National Australian Built Environmental Rating System (NABERS), đo lường và đánh giá hiệu quả hoạt động của các văn phòng thương mại. NABERS đã được chứng minh là rất thành công vì nó tập trung vào xếp hạng mục tiêu, kết quả và tính minh bạch, và vì vậy, gần đây nó đã xuất bản "NABERS UK Guide to Design for Performance", nhắm vào thị trường Anh.

Trong tương lai gần, chúng ta có thể mong đợi sẽ thấy các chính phủ khác đã cam kết đạt được mức trung hòa carbon vào năm 2050 như Việt Nam bắt đầu tăng cường các tiêu chuẩn và quy định về hiệu suất năng lượng hiện có của họ trong lĩnh vực bất động sản và áp dụng các phương pháp thực hành tốt nhất như thế này.

Theo BloombergNEF, năm 2021, tổng vốn đầu tư vào quá trình chuyển đổi năng lượng carbon thấp trên toàn thế giới là 755 tỷ USD, trong đó Trung Quốc là nhà đầu tư lớn nhất, tiếp theo là Mỹ. Lĩnh vực tài trợ lớn nhất trong năm 2021 là năng lượng tái tạo, tiếp theo là giao thông điện khí hóa và nhiệt.

Cũng có sự gia tăng hoạt động đầu tư mạo hiểm và đầu tư của các tập đoàn dựa trên nhiên liệu hóa thạch truyền thống vào các công nghệ sạch và tái tạo. Những nỗ lực của khu vực tư nhân này đã được bổ sung bởi sự hỗ trợ lớn hơn của khu vực công và các tổ chức siêu quốc gia — ví dụ, EIT InnoEnergy, được thành lập để đầu tư và thúc đẩy đổi mới năng lượng bền vững. Một sáng kiến khác, vẫn đang trong giai đoạn khái niệm, là Sustainable Energy Innovation Fund (SEIF) của Diễn đàn Kinh tế Thế giới, kết hợp tài trợ tư nhân với đầu tư công.

Các Sản Phẩm Liên Quan Đến Xanh Và ESG:

Những rủi ro và cơ hội liên quan đến tính bền vững môi trường và giảm thiểu biến đổi khí hậu đòi hỏi phải sắp xếp lại các sản phẩm và dịch vụ tài chính để tạo điều kiện chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp. Có ba thuộc tính của năng lượng và sản phẩm: khả năng tái tạo, cường độ carbon (hoặc khí nhà kính - GHG) và tính bền vững. Đối với khí hậu, carbon thấp hay bằng không là tiêu chí chính để xác định xem nó có "xanh" hay không. Tính bền

vững là tiêu chí thứ hai: Nó có "bền bỉ" không? Khả năng tái tạo có nghĩa là năng lượng hoặc vật liệu được thay thế trong một thời gian ngắn so với việc sử dụng nó.

Đánh giá tổng thể của ba yếu tố này xác định thể nào là màu xanh lá cây, nhưng không có định nghĩa thống nhất chung về "màu xanh lá cây". Đã có một số phát triển trong lĩnh vực này, cùng với kỳ vọng mở rộng nhanh chóng chiều rộng và chiều sâu của các sản phẩm và dịch vụ xanh này, trong vài năm tới.

Tại Glasgow Climate COP năm 2021, Liên minh tài chính Glasgow vì Net Zero, một nhóm gồm 450 tổ chức tài chính có tài sản trị giá 130 nghìn tỷ USD, đã công bố mục tiêu đầu tư carbon ròng bằng 0 vào năm 2050. Mục tiêu này mâu thuẫn với các khoản đầu tư lớn đã được thực hiện trong các ngành công nghiệp giải phóng CO2 nặng bởi nhiều tổ chức này.

Một số sản phẩm tài chính cụ thể đã xuất hiện là:

- một loạt các chỉ số (index) xanh, bền vững và ESG,
- trái phiếu và các khoản vay xanh, quỹ và ETF bền vững,
- các sản phẩm tiền gửi và tiết kiệm cá nhân và tổ chức, và
- Đầu tư huy động vốn từ cộng đồng.

Trái phiếu xanh, các khoản vay và các sản phẩm liên quan đến ESG được dán nhãn khác:

Việc phát hành trái phiếu xanh đầu tiên được Ngân hàng Đầu tư châu Âu công bố vào năm 2007 để huy động vốn cho các dự án liên quan đến khí hậu. Trái phiếu xanh được tạo ra để tài trợ cho các dự án có lợi ích tích cực về môi trường hoặc khí hậu. Phần lớn là "sử dụng tiền thu được" xanh hoặc trái phiếu liên kết tài sản.

Các đợt phát hành trái phiếu xanh của các ngân hàng và doanh nghiệp đã tăng tốc trong những năm gần đây, với tổng lượng phát hành lũy kế vượt mốc 1 nghìn tỷ USD vào cuối năm 2020, với lượng phát hành hàng năm tăng gần gấp đôi vào năm 2021 so với năm trước.

Đối với Sáng kiến Trái phiếu Khí hậu, "Nền tảng dữ liệu tương tác trái phiếu khí hậu" (2022), vui lòng tham khảo: www.climatebonds.net/market/data/.

Trong khi năng lượng sạch và đầu tư xây dựng carbon thấp tiếp tục chiếm ưu thế trong phân bổ, tài trợ cho giao thông carbon thấp đã tăng lên đáng kể và các đơn vị phát hành từ lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) và sản xuất đã tham gia vào thị trường trái phiếu xanh.

Đối với Sáng kiến Trái phiếu Khí hậu, "Nền tảng dữ liệu tương tác trái phiếu khí hậu" (2022), vui lòng xem www.climatebonds.net/market/data/.

Ngoài trái phiếu xanh, tập trung chặt chẽ vào các giải pháp biến đổi khí hậu, đã có sự gia tăng phát hành trong các khoản nợ được dán nhãn khác, chủ yếu là các khoản vay xanh và bền vững, trong đó các điều khoản tài chính được liên kết với các chỉ số hiệu suất khí hậu hoặc môi trường (ví dụ: các nhà đầu tư có thể nhận được sự gia tăng chiết khấu của trái phiếu nếu công ty không đáp ứng các mục tiêu nhất định).

BloombergNEF, "Phát hành nợ bền vững đã vượt qua 1,6 nghìn tỷ đô la vào năm 2021" (2022), vui lòng tham khảo <https://about.bnef.com/blog/sustainable-debt-issuance-breezed-past-1-6-trillion-in-2021/>.

Từ góc độ đầu tư, khi nguồn cung cấp các sản phẩm xanh hoặc liên quan đến ESG tiếp tục phát triển, điều quan trọng cần lưu ý là những gì có thể được coi là xanh hoặc bền vững đối với một nhà đầu tư có thể không như vậy đối với một nhà đầu tư khác. Do đó, nhà đầu tư cần có một khuôn khổ rõ ràng để đánh giá các tài sản này. Sau đây là một số cân nhắc:

- tính đủ điều kiện của tài sản và tiêu chí để đáp ứng các mục tiêu xanh, ESG hoặc liên quan đến SDG,
- việc sử dụng số tiền thu được phân bổ hợp lý cho các dự án đủ điều kiện,
- tính minh bạch và các yêu cầu báo cáo và các biện pháp chính về tác động, và
- Tổ chức phát hành hoặc người vay có chiến lược ESG và tính bền vững rõ ràng.

Ví dụ về phương pháp luận "sắc thái của màu xanh lá cây" nhằm phân loại các dự án xanh do Trung tâm Nghiên cứu Khí hậu Quốc tế (CICERO) phát triển để cung cấp ý kiến của bên thứ hai xác định cách trái phiếu xanh hoặc bền vững phù hợp với tương lai có khả năng phục hồi carbon thấp.

Xanh Đậm: Các giải pháp và dự án hiện đang hiện thực hóa tầm nhìn dài hạn về một tương lai carbon thấp và thích ứng với khí hậu. Thông thường, điều này tương đương với các giải pháp không phát thải và hỗ trợ của chính phủ tích hợp các tác động môi trường vào tất cả các cấu trúc quản trị. Ví dụ bao gồm các dự án năng lượng tái tạo như gió hoặc mặt trời.

Xanh Trung Bình: Các giải pháp và dự án đang đạt được tiến bộ hướng tới tầm nhìn dài hạn nhưng chưa được thực hiện đầy đủ. Ví dụ bao gồm các tòa nhà bền vững với xếp hạng hiệu quả năng lượng tốt (nhưng không xuất sắc).

Xanh Nhạt: Các giải pháp và dự án không nằm trong tầm nhìn dài hạn nhưng vẫn thân thiện với môi trường. Các dự án nên cẩn thận không khóa vào các hệ thống nhiên liệu hóa thạch vĩnh viễn. Ví dụ bao gồm những cải tiến ngắn hạn về hiệu quả nhiên liệu hóa thạch dẫn đến giảm khí nhà kính.

Nâu: Các giải pháp và dự án không cho phép tầm nhìn dài hạn về một tương lai carbon thấp và thích ứng với khí hậu. Ví dụ bao gồm các dự án cơ sở hạ tầng mới cho than.

Sẽ tiếp tục có sự gia tăng của các sản phẩm tài chính xanh trên thị trường. Cân nhắc quan trọng cần lưu ý là chất lượng và tính minh bạch của dữ liệu và báo cáo liên quan đến môi trường và khí hậu sẽ cần phải cải thiện để tránh "tẩy xanh". Những nỗ lực của EU nhằm hài hòa và tạo ra một ngôn ngữ chung sẽ là một bước phát triển đáng kể cho các sản phẩm tài chính xanh.

Case Study

"Xanh" là gì?

International Capital Markets Association (ICMA) đưa ra các hướng dẫn tự nguyện được gọi là Green Bond Principles (GBP), được thành lập vào năm 2014 bởi một nhóm các ngân hàng đầu tư để thúc đẩy tính toàn vẹn của thị trường trái phiếu xanh bằng cách khuyến nghị tính minh bạch, công bố thông tin và báo cáo. Là một phần của việc đảm bảo tính toàn vẹn của việc sử dụng tiền thu được. Đánh giá bên ngoài được thu thập thông qua bên đánh giá thứ hai sẽ theo dõi và báo cáo về việc liệu số tiền thu được có được sử dụng như đã cam kết hay không.

Sáng kiến Trái phiếu Khí hậu có thông tin thường xuyên về tình trạng của thị trường trái phiếu xanh. Phân loại trái phiếu khí hậu và các tiêu chí cụ thể theo ngành đã được phát triển một cách khoa học để đáp ứng đối tượng của Thỏa thuận Paris về việc giữ sự nóng lên

toàn cầu dưới 2°C (3,6°F) và phạm vi tiêu chí ngành tiếp tục mở rộng. Tổ chức này đã bắt đầu tập trung vào quá trình chuyển đổi và xuất bản một khuôn khổ để phân định tài chính và chuyển đổi xanh.

Năm 2018, Green Loan Principles (GLP) được thành lập bởi Loan Market Association (LMA) và Asia Pacific Loan Market Association (APLMA). Bốn trụ cột của GLP như sau:

- Có sử dụng với mục tiêu xanh rõ ràng số tiền cho vay.
- Các mục tiêu bền vững của dự án đã được đánh giá rõ ràng và thông báo cho người cho vay.
- Tiền cho vay được quản lý chặt chẽ thông qua tài khoản dự án.
- Báo cáo chi tiết và nghiêm ngặt phải là bắt buộc.

Ngoài GLP, vào năm 2019, LMA, APLMA và Hiệp hội Hợp vốn và Thương mại cho vay đã đưa ra Nguyên tắc cho vay liên kết bền vững.

Ngoài nợ được dán nhãn, tài chính xanh và bền vững bao gồm nợ từ các công ty hoạt động trong các lĩnh vực đó. Sáng kiến Trái phiếu Khí hậu cung cấp thông tin thường xuyên về quy mô của thị trường trái phiếu khí hậu không được dán nhãn so với thị trường trái phiếu xanh. Được định nghĩa là các thực thể tạo ra 75% doanh thu trở lên từ các ngành kinh doanh xanh, các tổ chức phát hành phù hợp với khí hậu đã phát hành 913 tỷ USD trái phiếu đang lưu hành tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2020, tăng từ 811 tỷ USD tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2018. LGX, Sàn giao dịch xanh Luxembourg, đã ra mắt phân khúc nhà phát hành phù hợp với khí hậu để bổ sung cho phân khúc trái phiếu xanh, tính bền vững và trái phiếu xã hội hiện có.

Nền Kinh Tế Xanh Lam

Ngân hàng Thế giới định nghĩa kinh tế xanh lam là "sử dụng bền vững tài nguyên đại dương cho tăng trưởng kinh tế, cải thiện sinh kế và việc làm trong khi vẫn bảo vệ sức khỏe của các hệ sinh thái đại dương". Tất cả các định nghĩa khác của thuật ngữ này về cơ bản liên quan đến một viễn cảnh rộng lớn hơn về hoạt động kinh tế và xã hội bền vững gắn liền với các đại dương và khu vực ven biển trên thế giới.

Ví dụ về các ngành công nghiệp dựa trên đại dương đại diện cho nền kinh tế xanh lam:

- Nuôi trồng thủy sản
- Thủy sản
- Công nghiệp chế biến thủy sản
- Cảng và kho bãi
- Đóng và sửa chữa tàu
- Du lịch ven biển
- Khai thác biển
- Vận tải hàng hải
- Khử muối
- Kinh tế sinh học xanh và công nghệ sinh học
- Bảo vệ bờ biển và môi trường
- Năng lượng gió ngoài khơi
- Năng lượng đại dương
- Làm mát nguồn nước sâu

Nền kinh tế xanh lam gần đây đã bắt đầu thu hút nhiều sự chú ý hơn và đã lên chương trình nghị sự chính sách. Như đã đề cập về đại dương như một nguồn tài nguyên thiên nhiên, rõ ràng là đại dương đã bị căng thẳng do khai thác quá mức, ô nhiễm, suy giảm đa dạng sinh học và biến đổi khí hậu.

Các nhà đầu tư và các nhà hoạch định chính sách hiện đang bắt đầu nhận ra:

- triển vọng tăng trưởng cho nền kinh tế biển,
- năng lực tạo việc làm và đổi mới trong tương lai, và
- Vai trò của nó trong việc giải quyết các thách thức toàn cầu.

Ngày càng có nhiều cơ hội cho khoa học và công nghệ để quản lý sự phát triển kinh tế của biển và đại dương của chúng ta một cách có trách nhiệm. Hệ sinh thái biển nằm ở trung tâm của nhiều thách thức toàn cầu của thế giới, cung cấp thực phẩm và thuốc men, các nguồn năng lượng sạch mới và hệ thống làm mát tự nhiên, điều hòa khí hậu, tạo việc làm và tăng trưởng bao trùm. Nhưng các biện pháp bảo vệ là cần thiết để cải thiện sức khỏe của các hệ sinh thái này để hỗ trợ việc sử dụng tài nguyên biển ngày càng tăng.

Như chúng ta đã thấy về đa dạng sinh học, vấn đề hạch toán vốn tự nhiên vẫn là một lĩnh vực đầy hứa hẹn nhưng kém phát triển; Điều này cũng đúng trong trường hợp của nền kinh tế xanh lam. Sáng kiến Đại dương Thế giới đã đề xuất đưa kế toán đại dương - thêm các dịch vụ và tài sản liên quan đến biển - vào bảng cân đối kế toán quốc gia.

Dựa trên một nghiên cứu của OECD, ba lĩnh vực ưu tiên hành động được trình bày:

- các phương pháp tiếp cận tạo ra kết quả đôi bên cùng có lợi cho kinh tế biển và môi trường đại dương trên một loạt các ứng dụng hàng hải,
- tạo ra các mạng lưới đổi mới kinh tế biển, và
- Các sáng kiến để cải thiện việc đo lường nền kinh tế biển thông qua các tài khoản vệ tinh của các hệ thống kế toán quốc gia.

OECD cho rằng nhiều ngành công nghiệp dựa trên đại dương có tiềm năng vượt trội so với sự tăng trưởng của nền kinh tế toàn cầu nói chung, cả về giá trị gia tăng và việc làm. Các dự báo cho thấy nền kinh tế biển có thể tăng hơn gấp đôi đóng góp vào giá trị gia tăng toàn cầu, lên hơn 3 nghìn tỷ đô la Mỹ, bên cạnh tiềm năng to lớn về tăng trưởng việc làm vào năm 2030.

Case Study

Blue Economy Development Framework (BEDF)

Ngân hàng Thế giới và Ủy ban châu Âu đã đưa ra Blue Economy Development Framework (Khuôn khổ Phát triển Kinh tế Xanh), đây là một bước tiến mới trong lĩnh vực quản trị đại dương quốc tế. Nó giúp (đang tiếp tục phát triển) các quốc gia ven biển chuyển đổi sang các nền kinh tế xanh lam đa dạng và bền vững trong khi xây dựng khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu.

BEDF nhằm mục đích tạo ra một lộ trình hỗ trợ các chính phủ:

- chuẩn bị cải cách chính sách, tài chính và hành chính,
- xác định các cơ hội tạo ra giá trị từ các lĩnh vực kinh tế xanh lam, và
- Xác định các khoản đầu tư tài chính chiến lược.

BEDF dự định giúp các quốc gia và khu vực ven biển phát triển các kế hoạch cải cách chính sách và đầu tư dựa trên bằng chứng cho các nguồn tài nguyên ven biển và đại dương của mình.

Hung Ninh – ESG Transformation Lead

[YTT Consulting](#)